

Bản án số: 42/2019/HS-ST

Ngày: 18-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Hồng;

Ông Ngô Hữu Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại phòng Xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2019/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo họ và tên:

Nguyễn Phước H, tên gọi khác: H ngọng; giới tính: Nam; sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Ấp T, xã K, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị M; chưa có vợ con; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 22/HSST ngày 09/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 06/9/2011, ngày 25/9/2017 được Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ quyết định miễn giảm nghĩa vụ thi hành án (Quyết định miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án số 02/2017/QĐ-VDS ngày 25/9/2017); tiền sự: Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 04/01/2017 Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; về nhân thân: Ngày 14/12/2018 có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (xe gắn máy) tại ấp A, xã K, huyện G, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ có Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 14 ngày 04/3/2019. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1980; nơi cư trú: Đường P, phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 30/11/2018, Tổ tuần tra Đội Cảnh sát đặc nhiệm hướng Nam – PC02, Công an Thành phố Hồ Chí Minh trên đường tuần tra phát hiện Nguyễn Phước H đang đi bộ tại ngã tư đường L – đường P, phường M, quận B có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện trong túi quần H có 01 điện thoại di động hiệu Samsung S8 màu xanh đen nên mời về cơ quan Công an phường làm việc.

Tại Công an Quận 7, H khai nhận: lúc 02 giờ sáng ngày 30/11/2018 H đi bộ trên đường P hướng về huyện N, khi đi tới trước nhà đường P, phường M, quận B, H phát hiện nhà sáng đèn, cửa nhà mở, phía trước có vợ chồng chị D, anh D1 đang ngủ nên H nảy sinh ý định vào nhà chị D trộm cắp tài sản. H vào nhà nhìn thấy cạnh chị D đang ngủ có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung S8, H lén lút lấy trộm điện thoại trên rồi tiếp tục đi bộ đến bến phà K, huyện B để ngủ, hôm sau định đi bán điện thoại vừa trộm cắp nhưng chưa bán được thì bị bắt.

Sau khi mất điện thoại, chị D chưa đến công an phường trình báo, đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Công an Quận 7 dẫn H tới chỉ điểm xác định nơi H trộm điện thoại di động của chị Nguyễn Thị D là địa chỉ đường P, phường M, quận B.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Nguyễn Phước H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 màu xanh đen. Theo Kết luận định giá số 487/KL-HĐĐGTTHS ngày 26/12/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7: *“01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 màu xanh đen, tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị 6.500.000 đồng.”*

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 62/CT-VKSQ7 ngày 02/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn Phước H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, do thấy nhà chị D cửa nhà mở, phía trước có vợ chồng chị D ngủ say nên vào nhà chị D trộm cắp được chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S8 của chị D. Trên đường đi tìm người để bán thì bị phát hiện bắt giữ cùng chiếc điện thoại.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, quá trình điều tra không có yêu cầu gì, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 màu xanh đen Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S8 của chị D. Theo Kết luận định giá tài sản số số 487/KL-HĐĐGTTTHS ngày 26/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7 “*01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 màu xanh đen, tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị 6.500.000 đồng.*”. Do đó, đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp Tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi, trả cho người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, quá trình điều tra không có yêu cầu gì, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

[5] Xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 màu xanh đen Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại là phù hợp.

[6] Xét cần thiết tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo cho việc chấp hành bản án.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Phước H 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành bản án.

2. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo tại địa chỉ ấp T, xã K, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi có Quyết định Thi hành án theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Loan).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thuần Phong